

Số: 140 /KH-UBND

Bù Đóp, ngày 07 tháng 9 năm 2016

KẾ HOẠCH
Hành động quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn
Huyện Bù Đóp giai đoạn 2016 – 2020

Căn cứ Kế hoạch số: 194/KH-UBND ngày 3/8/2016 của UBND Tỉnh Bình Phước “Kế hoạch Hành động quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương.

Nay UBND huyện Bù Đóp xây dựng kế hoạch hành động về bình đẳng giới giai đoạn 2016 – 2020 cụ thể như sau:

A.MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU :

1.Mục đích

Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể, sự tham gia của mỗi cá nhân gia đình và cộng đồng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới trên địa bàn Huyện.

Thời gian qua, được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện, sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban VSTBPN Tỉnh, địa phương đã triển khai kế hoạch hành động quốc gia Vì sự tiến bộ phụ nữ của huyện giai đoạn 2011 – 2015 đã đạt được những kết quả khích lệ

Kế thừa và phát huy kết quả thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn huyện huy động tối đa mọi nguồn lực thực hiện có hiệu quả mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể Kế hoạch hành động quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn huyện trong giai đoạn 2016-2020

2.Yêu cầu:

Phấn đấu đến năm 2020 hoàn thành cơ bản các mục tiêu chỉ tiêu đã đề ra của kế hoạch hành động quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020.

B.MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP

I. Mục tiêu tổng quát:

Phấn đấu đến năm 2020, về cơ bản bảo đảm bình đẳng giữa nam và nữ về cơ hội, sự tham gia và thụ hưởng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội, trong đó thu hẹp khoảng cách giới trong một số lĩnh vực chủ yếu.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể và toàn xã hội đối với công tác bình đẳng giới. Nhằm thực hiện có hiệu quả các quyền lợi hợp pháp của phụ nữ, bảo đảm quyền

bình đẳng của phụ nữ về cơ hội, sự tham gia vào các hoạt động xã hội. Đồng thời huy động mọi nguồn lực để thực hiện có hiệu quả công tác bình đẳng giới.

II. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể và giải pháp thực hiện :

1. Mục tiêu 1: Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của phụ nữ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội để tăng số phụ nữ được giới thiệu và bầu tham gia lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể:

a. Các chỉ tiêu :

Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị.

- *Chỉ tiêu 1:* Xây dựng đội ngũ cán bộ nữ đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng nhằm phấn đấu đến nhiệm kỳ 2016 – 2020 tỷ lệ phụ nữ tham gia cấp uỷ các cấp đạt từ 25% trở lên và tỷ lệ nữ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đạt từ 35% trở lên.

- *Chỉ tiêu 2:* Phấn đấu đến năm 2020 đạt trên 60% các ban, ngành, đoàn thể và 60% UBND các xã, thị trấn có cán bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ.

- *Chỉ tiêu 3:* Phấn đấu đến năm 2020 các cơ quan, tổ chức Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị xã hội có tỷ lệ nữ là 70% trở lên có cán bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ.

b. Giải pháp thực hiện :

(1) Phòng Nội vụ chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức Huyện Ủy, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung sau :

- Thực hiện quy định về tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo mục tiêu bình đẳng giới,

- Hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nữ khi tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo chế độ hiện hành

- Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới trong cơ cấu quy hoạch đào tạo, độ tuổi bổ nhiệm đối với cán bộ nữ,

- Gắn kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới trong công tác xét thi đua khen thưởng hằng năm,

- Tăng cường trang bị kiến thức về giới, lồng ghép giới vào các khóa tập huấn đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ công chức các ban, ngành, đoàn thể và UBND các xã, thị trấn,

(2) Ban vì sự tiến bộ phụ nữ huyện chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức Huyện Ủy, phòng Nội vụ và các đơn vị liên quan tham mưu đề xuất cơ chế và thực hiện các giải pháp chuẩn bị nhân sự nữ cho kỳ đại hội

2. Mục tiêu 2: Giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động. Tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ nghèo nông thôn và phụ nữ dân tộc thiểu số với các nguồn lực kinh tế và thị trường lao động.

a. Các chỉ tiêu:

- *Chỉ tiêu 1:* Đảm bảo cân bằng nam – nữ trong tổng số người được tạo việc làm mới hàng năm.

- *Chỉ tiêu 2:* Phần đầu đến năm 2020, đạt 48% là lao động nữ qua đào tạo nghề trong tổng số lao động được đào tạo nghề trong đó đảm bảo 25% lực lượng lao động nữ nông thôn dưới 45 tuổi được đào tạo nghề và chuyên môn, kỹ thuật; tăng tỷ lệ phụ nữ dân tộc thiểu số được hỗ trợ đào tạo nghề theo chính sách của nhà nước.

- *Chỉ tiêu 3:* Phần đầu đến năm 2020, tỷ lệ nữ ở vùng nông thôn nghèo, vùng dân tộc thiểu số có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức đạt 80%.

b. Giải pháp chủ yếu :

Phòng Lao động thương binh và xã hội chủ trì phối hợp với phòng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn, Ban chỉ đạo chương trình MTQG giảm nghèo, Hội liên hiệp Phụ Nữ , Liên đoàn Lao Động Huyện , UBND các xã thị trấn và các đơn vị liên quan thực hiện các nội dung:

- Hướng dẫn cụ thể và triển khai thực hiện tốt các chính sách khuyến khích đối với doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ, lao động là người khuyết tật.

- Khuyến khích các cơ sở dạy nghề mở rộng quy mô đào tạo nghề ở các trình độ cho phụ nữ. Đặc biệt thực hiện tốt các chương trình đào tạo nghề tập trung ở khu vực nông thôn, vùng dân tộc thiểu số, các chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với người lao động, nhất là đối với lao động nữ.

- Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới ở Huyện, các xã, thị trấn, trong quá trình thực hiện xây dựng cần chú trọng lồng ghép việc đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nữ phù hợp với thực tiễn trình độ của phụ nữ.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động - xã hội

3. Mục tiêu 3: Đảm bảo sự tham gia bình đẳng của phụ nữ với nam giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ.

a. các chỉ tiêu :

- *Chỉ tiêu 1:* Phổ cập biết chữ cho 99% nam giới và phụ nữ ở độ tuổi từ 15 đến 40 ở vùng sâu, vùng xa.

- *Chỉ tiêu 2:* Lồng ghép đưa các kiến thức giới vào trong các cấp học.

b. Giải pháp thực hiện :

- Có phương án tạo điều kiện để tăng tỷ lệ nhập học mầm non, tiểu học của các trẻ em gái, trẻ em có nguy cơ lang thang, phụ nữ và trẻ em gái có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, giảm tỷ lệ mù chữ của phụ nữ và trẻ em gái là người vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn.

- Tham mưu xây dựng các chương trình học bổng hỗ trợ trẻ em gái có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, phụ nữ là người khuyết tật.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Phòng Lao Động TB&XH triển khai thí điểm và nhân rộng mô hình đưa kiến thức giới, bình đẳng giới vấn đề bạo lực trên cơ sở giới vào nội dung sinh hoạt ngoại khóa ở các lớp học, cấp học với nội dung thời lượng phù hợp với từng lứa tuổi.

- Xây dựng được cơ sở dữ liệu quản lý của ngành Giáo dục và Đào tạo có sự tách biệt theo giới tính, dân tộc... ở các cấp và bậc học.

4.Mục tiêu 4: Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận dịch vụ y tế:

a, Mục tiêu

- *Chỉ tiêu 1:* Hạn chế thấp nhất tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản.dưới 22/100.000 trẻ đẻ sống

- *Chỉ tiêu 2:* Tỷ lệ phụ nữ được khám thai trong thời kỳ thai sản từ 3 lần trở lên đạt 95%.

- *Chỉ tiêu 3:* Tỷ lệ phụ nữ mang thai bị nhiễm HIV/AIDS thấp hơn 0,2%.

- *Chỉ tiêu 4:* Giảm tỷ lệ phá thai xuống dưới 15/100 trẻ đẻ sống, tỷ lệ phá thai ở tuổi vị thành niên ít hơn 05% trong tổng số ca nạo thai.

- *Chỉ tiêu 5:* Thay đổi cơ bản tâm lý sinh con trai của người dân, mức độ chênh lệch giới tính khi sinh không vượt quá 115/100 vào năm 2020

b, Giải pháp thực hiện :

Phòng y tế chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động:

- Truyền thông nâng cao nhận thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục tránh thai an toàn cho phụ nữ và nam giới, đặc biệt quan tâm đến đối tượng vị thành niên, thanh niên, phụ nữ và trẻ em gái tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đồng thời phát triển mạng lưới y tế tại cơ sở để tư vấn chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

- Thực hiện các hoạt động nhằm kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Tăng cường cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản - Kế hoạch hóa gia đình linh hoạt dễ tiếp cận cho nam giới và phụ nữ, đặc biệt tại các vùng sâu vùng xa vùng khó khăn và các khu công nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ.

- Tổ chức tập huấn tư vấn, về vấn đề sức khỏe sinh sản cho nam giới.

5.Mục tiêu 5: Bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể thao.

a. Chỉ tiêu :

- *Chỉ tiêu 1:* Đảm bảo việc tiếp cận và bình đẳng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, thể thao.

- *Chỉ tiêu 2:* đến năm 2020, giảm 80% các sản phẩm truyền thông mang tính định kiến giới so với năm 2015 và tăng thời lượng phát thanh các chương trình, chuyên mục về bình đẳng giới.

b. Giải pháp thực hiện :

- Đài Truyền thanh truyền hình chủ trì, phối hợp với Trung Tâm Văn hóa, thể thao, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội các cơ quan thông tin báo đài và các đơn vị liên quan thực hiện các nội dung:

- Tăng cường tuyên truyền về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới trên các phương tiện thông tin đại chúng, hàng năm chỉ đạo các cơ quan văn hóa thông tin thực hiện truyền thông về bình đẳng giới vào tháng hành động về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới (từ ngày 15/11 đến 15/12 hàng năm)

- Chỉ đạo định hướng các cơ quan truyền thông tăng cường tuyên truyền các chủ trương chính sách về bình đẳng giới, nâng cao hiệu quả về các chuyên mục tuyên truyền liên quan đến vấn đề giới và bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ:

6. Mục tiêu 6: Bảo đảm bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới.

a. Chỉ tiêu :

- *Chỉ tiêu 1:* Phấn đấu đến 2020 nam giới chia sẻ 30% công việc gia đình để tạo điều kiện về thời gian cho phụ nữ tham gia các hoạt động xã hội khác.

- *Chỉ tiêu 2:* 95% số nạn nhân của bạo lực gia đình được phát hiện được tư vấn về pháp lý và sức khỏe; 95% số người gây bạo lực gia đình được phát hiện được tư vấn tại các cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.

- *Chỉ tiêu 3:* 100% số nạn nhân bị buôn bán trở về thông qua trao trả, tự trở về hoặc được giải cứu được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.

b. Giải pháp thực hiện :

(1) Phòng Lao động TB&XH phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan tiếp tục nhân rộng mô hình ngăn ngừa giảm thiểu tác hại các bạo lực trên cơ sở giới. (bao gồm các tổ phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới) tại các các xã, thị trấn .

(2) Phòng Văn hóa Thông tin chủ trì phối hợp với Phòng Lao động TB&XH, Phòng Giáo dục và đào tạo, Phòng Tư pháp và các đơn vị liên quan:

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về luật phòng chống bạo lực gia đình phù hợp với từng nhóm đối tượng dân cư, nâng cao nhận thức của người dân và huy động cộng đồng tham gia ngăn ngừa và giảm thiểu tác hại của bạo lực gia đình để thúc đẩy bình đẳng giới thông qua việc kêu gọi sự tham gia của nam giới và trẻ em trai, tiếp tục nhân rộng các hoạt động can thiệp phòng chống bạo lực gia đình.

- Tăng cường sự tham gia và huy động chính quyền địa phương và cộng đồng vào các cuộc giải quyết tình trạng bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái thúc đẩy bình đẳng giới.

(3) Công an huyện phối hợp với Phòng Lao động TBXH, Phòng Tư pháp, Hội liên hiệp Phụ Nữ Huyện, UBND các xã, thị trấn:

- Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức về các vấn đề có liên quan đến buôn bán phụ nữ, trẻ em và kỹ năng tự bảo vệ phòng tránh nguy cơ bị buôn bán đặc biệt là khu vực giáp biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đề xuất giảm bớt các thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện cho nạn nhân bị buôn bán trở về tái hòa nhập cộng đồng, tư vấn trợ giúp pháp lý, hỗ trợ nạn nhân bị buôn bán trở về được tiếp cận với các cơ hội cải thiện cuộc sống, có việc làm ổn định.

7. Mục tiêu 7: Nâng cao năng lực quản lý về bình đẳng giới.

a, Chi tiêu :

- *Chi tiêu 1:* Các văn bản quy phạm pháp luật ban hành mới thực hiện đúng quy định lồng ghép vấn đề về bình đẳng giới, trong đó có việc phân tích tác động của các văn bản này đối với phụ nữ và nam giới.

- *Chi tiêu 2:* Cấp tỉnh và cấp huyện phải có đủ biên chế cho công tác quản lý nhà nước về bình đẳng giới; hình thành đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ.

- *Chi tiêu 3:* 100% cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ ở các cấp, các ngành, đoàn thể được tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ

b. Giải pháp thực hiện :

(1) Phòng Tư pháp chủ trì phối hợp với Phòng Lao Động TB&XH, UBND các xã thị trấn và các đơn vị liên quan đánh giá việc lồng ghép bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, kiến nghị sửa đổi bổ sung phù hợp với Luật Bình đẳng giới.

(2) Phòng Lao Động TBXH chủ trì với các đơn vị liên quan :

- Hằng năm tổ chức lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, các hội thao nâng cao kiến thức và năng lực về giới, bình đẳng giới, lồng ghép giới cho đội ngũ cán bộ công chức các cơ sở, ban, ngành, đoàn thể huyện, các xã, thị trấn.

(3) Phòng Nội vụ chủ trì phối hợp với Phòng Lao động TB&XH, Ban vì sự tiến bộ phụ nữ huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan.

- Bố trí cán bộ làm công tác bình đẳng giới ở các cấp, hình thành đội ngũ cộng tác viên tình nguyện viên làm công tác bình đẳng giới đặc biệt ở thôn, ấp, khu phố.

- Xây dựng chính sách đãi ngộ cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới, cộng tác viên, tình nguyện viên khi tham gia công tác bình đẳng giới vì sự tiến bộ phụ nữ.

III. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

1. *Thực hiện lồng ghép giới trong việc thực hiện các chính sách, pháp luật, chương trình, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương:*

- rà soát, đánh giá các chính sách về quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm đối với cán bộ nữ; chính sách đối với lao động nữ làm việc trong các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp và chính sách về học nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo đối với lao động nữ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ tại các ban, ngành, đoàn thể và UBND các xã, thị trấn; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những vi phạm pháp luật về bình đẳng giới.

- Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào quá trình hoạch định, thực thi chính sách, đánh giá các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. *Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ trong đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân.*

- Xây dựng và thực hiện chương trình truyền thông về bình đẳng giới có nội dung và hình thức tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng trong xã hội (phụ nữ, nam giới, lãnh đạo, công chức, viên chức, đội ngũ giáo viên và người dân..) và từng khu vực các xã, thị trấn; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về Luật bình đẳng giới.

- Nâng cao nhận thức về giới, bình đẳng giới cho cán bộ phụ trách công tác bình đẳng giới.

3. *Phát triển các hệ thống dịch vụ có chất lượng nhằm hỗ trợ phụ nữ và nam giới được tham gia bình đẳng trong các lĩnh vực.*

- Mở rộng dịch vụ chăm sóc sức khỏe của các thành viên trong gia đình, tăng cường các dịch vụ chăm sóc sức khỏe trước, trong và sau khi sinh của phụ nữ.

- Tăng cường hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về sức khỏe sinh sản cho mọi người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em.

- Phát triển mạnh dịch vụ khoa học, công nghệ, giáo dục và đào tạo, văn hoá, thông tin, thể thao, dịch vụ việc làm và an sinh xã hội.

- Tăng cường xã hội hóa và phối hợp liên ngành trong việc tổ chức các hoạt động nhằm mục tiêu bình đẳng giới.

4. *Tăng cường điều tra các cơ sở dữ liệu về bình đẳng giới nhằm phục vụ cho việc hoạch định và thực thi chính sách tại địa phương:*

- Hàng năm tổ chức điều tra, tìm hiểu về bình đẳng giới trên các lĩnh vực, trước tiên tập trung tìm hiểu vấn đề bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị, trong đời sống gia đình, trong vùng đồng bào dân tộc và vấn đề bình đẳng giới dưới góc độ văn hoá.

- Điều tra, xây dựng cơ sở dữ liệu về bình đẳng giới để phục vụ công tác nghiên cứu và hoạch định và thực thi chính sách tại địa phương.

5. Có cơ chế huy động nguồn lực và đầu tư ngân sách cho hoạt động bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ.

- Sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính phục vụ cho công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ.

- Tập trung nguồn lực thực hiện bình đẳng giới trong các lĩnh vực có nguy cơ bất bình đẳng cao.

- Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện công tác bình đẳng giới :

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra giám sát tình hình triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ tại các ban ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phân công nhiệm vụ :

1. Phòng Lao động - Thương binh và xã hội :

- Tổ chức thực hiện các nội dung của kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc các ban ngành, đoàn thể, các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch bảo đảm phù hợp với các mục tiêu, nội dung, giải pháp của kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các xã, thị trấn và các cơ quan chức năng có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch; định kỳ hàng năm, 5 năm tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm thực hiện kế hoạch và báo cáo UBND huyện để tiếp tục chỉ đạo thực hiện.

- Lồng ghép giới vào các chương trình giải quyết việc làm, đào tạo nghề, giảm nghèo nhằm đảm bảo bình đẳng giữa nam và nữ.

2. Phòng Tài chính- kế hoạch:

- Hướng dẫn lập dự toán ngân sách và sử dụng nguồn tài chính cho hoạt động bình đẳng giới, đảm bảo đúng mục đích, có hiệu quả và theo đúng quy định pháp luật, đồng thời hàng năm bố trí nguồn kinh phí hoạt động bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ về cơ quan Thường trực Ban vì sự tiến bộ phụ nữ huyện (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để được thực hiện hiệu quả.

3. Hội LHPN huyện có trách nhiệm phối hợp với các ngành liên quan:

- Đẩy mạnh các hoạt động cho vay giúp đỡ phụ nữ, nhất là phụ nữ nghèo làm chủ hộ; phát triển và nhân rộng các mô hình phụ nữ giúp đỡ nhau về kinh tế, mô hình “Người đàn ông điểm 10”, mô hình câu lạc bộ “Tiếp sức”, mô hình câu lạc bộ “Nam giới là điểm tựa cho phụ nữ” và các mô hình khác nhằm nâng cao nhận thức và sự chia sẻ của nam giới đối với phụ nữ để tạo điều kiện cho phụ nữ tham gia các hoạt động ngoài xã hội.

- Tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm, các cuộc thi tìm hiểu về bình đẳng giới để tuyên truyền nâng cao nhận thức về giới cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn huyện.

4. Phòng Nội vụ:

Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan xây dựng các chính sách đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ nữ nhằm đảm bảo tỷ lệ và chất lượng cán bộ nữ tham gia cấp uỷ và chính quyền các cấp theo mục tiêu của kế hoạch.

5. Phòng Giáo dục và đào tạo:

Chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức huyện uỷ, phòng Nội vụ và các ngành liên quan xây dựng và đưa kiến thức giới vào các cấp học nhằm nâng cao nhận thức về giới và bình đẳng giới cho cán bộ, công chức, viên chức.

6. Phòng Y tế:

Chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan đẩy mạnh các chính sách về truyền thông dân số, chăm sóc sức khoẻ sinh sản cho phụ nữ và trẻ em gái tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đồng thời phát triển mạng lưới y tế tại cơ sở để tư vấn, chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân.

7. Đài truyền thanh truyền hình huyện:

Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và sự tiến bộ phụ nữ nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân trên địa bàn huyện.

8. Phòng Tư Pháp:

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ đến các xã, thị trấn.

9. Phòng Văn hoá-thông tin:

Phối hợp với các ngành liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện đảm bảo bình đẳng nhu cầu hưởng thụ văn hoá, thể thao giữa nam và nữ; đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong phạm vi gia đình nhằm thay đổi tâm lý sinh con trai của người dân và giảm các sản phẩm truyền thông mang tính định kiến giới; đồng thời đẩy mạnh các hoạt động nhằm ngăn chặn bạo lực gia đình và các hoạt động hỗ trợ cho nạn nhân bị bạo lực và người gây bạo lực gia đình.

10. Huyện đoàn:

Chủ trì phối hợp với Hội LHPN, các cơ quan liên quan vận động thanh thiếu niên, phụ nữ chưa biết chữ tham gia học các lớp xóa mù chữ, sau xóa mù chữ. Đồng thời tổ chức nhiều sân chơi bổ ích cho thanh niên, đặc biệt là thanh niên là người dân tộc thiểu số.

11. Liên đoàn Lao động huyện:

Đề xuất các biện pháp nhằm tăng cường trách nhiệm và nâng cao năng lực của tổ chức công đoàn, Ban nữ công trong việc bảo vệ quyền lợi của lao động nữ trên địa bàn huyện. Chỉ đạo Ban nữ công các công đoàn cơ sở. Tổ chức nhiều sân chơi thích hợp cho phụ nữ và trẻ em gái.

12. Đề nghị UBMTTQ và các tổ chức thành viên :

Trong phạm vi quyền hạn của mình xây dựng kế hoạch thực hiện bình đẳng giới trong phạm vi quản lý.

13. UBND các xã, thị trấn:

Căn cứ vào nội dung kế hoạch này và đặc điểm tình hình thực tế tại địa phương xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới giai đoạn 5 năm và hàng năm. Định kỳ 6 tháng, 01 năm báo cáo kết quả thực hiện công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ về cơ quan thường trực Ban vì sự tiến bộ phụ nữ Huyện (Phòng Lao động – TB&XH) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

II. Kinh phí thực hiện:

Nguồn kinh phí cho hoạt động bình đẳng giới vì sự tiến bộ phụ nữ trên địa bàn huyện được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước được bố trí trong ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan đơn vị do phòng tài chính quản lý . Hàng năm Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch hành động quốc gia về bình đẳng giới gửi phòng tài chính thẩm định tổng hợp trình UBND huyện phê duyệt.

III. Chế độ thông tin báo cáo:

Các ban, ngành, đoàn thể và UBND các xã, thị trấn thực hiện chế độ báo cáo kết quả định kỳ 06 tháng (trước ngày 10/6), báo cáo năm (trước ngày 20/12) báo cáo 05 năm và đột xuất (khi có yêu cầu) về cơ quan Thường trực Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ (Phòng Lao Động TB&XH) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện,

Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm theo dõi việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hành động quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020, báo cáo tình hình thực hiện về UBND huyện, UBND tỉnh theo đúng thời gian quy định

Trên đây Kế hoạch hành động về bình đẳng giới giai đoạn 2016 – 2020 của UBND huyện Bù Đốp, đề nghị các ban, ngành, đoàn thể liên quan và UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban VSTBPN Tỉnh;
- Thường trực Huyện Ủy
- TTHĐND huyện;
- CT, các PCT;
- Lãnh đạo VP;
- Các thành viên BVSTBPN huyện;
- Ban VSTBPN các xã, thị trấn;
- Lưu VT. *ly*

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thịnh